

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương 09 tháng đầu năm 2020 và tiến độ xây dựng các nội dung trình Kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh theo Kế hoạch số 552/KH-UBND

Thực hiện Công văn số 4878/UBND-KTTH ngày 22/9/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc chuẩn bị các nội dung tổ chức Hội nghị đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH, QPAN 09 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ tháng 10 và các tháng cuối năm 2020; Sở Tư pháp báo cáo chuyên đề về tình hình cập nhật và triển khai văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương trong 09 tháng đầu năm 2020, đồng thời báo cáo sơ bộ tiến độ xây dựng báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết trình Kỳ họp thứ 11 của HĐND tỉnh theo Kế hoạch số 552/KH-UBND ngày 18/9/2020 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện việc cập nhật và triển khai văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương trong 09 tháng đầu năm 2020

Thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 (được ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh) và căn cứ quy định khoản 5, Điều 3 Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 về việc ban hành Quy định về một số nội dung triển khai thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh; ngày 23/02/2017, Sở Tư pháp đã có Công văn số 84/STP-XDKTVB gửi các Sở, Ban, Ngành để đôn đốc triển khai thực hiện việc cập nhật văn bản của Trung ương nhằm thể chế hóa pháp luật tại địa phương.

Trên cơ sở đó, hàng tháng, Sở Tư pháp đều tổng hợp và báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả cập nhật và triển khai thực hiện văn bản pháp luật của Trung ương tại địa phương.

Qua theo dõi, tổng hợp của Sở Tư pháp 09 tháng đầu năm 2020, kết quả cập nhật cụ thể như sau:

- **Nghị định của Chính phủ: 112** văn bản – trong đó có **100** Nghị định áp dụng triển khai thực hiện, **12** Nghị định cần ban hành văn bản quy định chi tiết để thực hiện. Các cơ quan chuyên môn tại địa phương đang tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung cụ thể.

- **Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 27** văn bản – trong đó có **25** Quyết định áp dụng triển khai thực hiện, **02** Quyết định cần ban hành văn bản quy định chi tiết để thực hiện.

- **Thông tư của các Bộ, Ngành: 275** văn bản, ngoài các Thông tư áp dụng triển khai thực hiện thì có **07** Thông tư phải thực hiện thể chế hóa tại địa phương – đây mới chỉ là rà soát, xác định bước đầu của Sở Tư pháp vì số lượng văn bản quá nhiều, đăng tải không đầy đủ, kịp thời (*thời gian và nguồn lực có hạn*) nên đề nghị các Sở, Ban, ngành liên quan cần rà soát, đối chiếu kỹ hơn để chủ động tham mưu ở lĩnh vực công tác của mình (*sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản hiện hành, ban hành mới văn bản của địa phương,...*).

Đối với các văn bản quy phạm pháp luật ở Trung ương cần thể chế hóa tại địa phương đến thời điểm hiện nay đã được Sở Tư pháp tổng hợp tại Phụ lục I kèm theo Báo cáo này.

2. Tiến độ xây dựng các nội dung trình Kỳ họp thứ 11 của HĐND tỉnh theo Kế hoạch số 552/KH-UBND ngày 18/9/2020 của UBND tỉnh

Qua báo cáo của các cơ quan đơn vị (trong số các cơ quan được giao tham mưu tại Kế hoạch số 552/KH-UBND) và qua theo dõi, rà soát của Sở Tư pháp thì:

- Đối với các Nghị quyết quy phạm pháp luật: đến thời điểm hiện nay, đã có **03** dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 01; Sở Tài chính: 02); Sở Tư pháp đã góp ý đối với **04** dự thảo Nghị quyết (của các sở ngành: Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh); và **01** dự thảo Nghị quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa triển khai lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị¹. Nhìn chung, tiến độ xây dựng nghị quyết quy phạm trình kỳ họp thứ 11 HĐND đến thời điểm hiện tại cơ bản đảm bảo tiến độ so với Kế hoạch số 552/KH-UBND.

- Đối với các Nghị quyết cá biệt và Báo cáo của UBND tỉnh: hiện Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Thanh tra tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang triển khai xây dựng các nội dung có liên quan; đối với các cơ quan khác chưa có thông tin về tiến độ xây dựng.

3. Đánh giá chung

a) Ưu điểm

- Việc cập nhật, tham mưu triển khai thực hiện văn bản Trung ương tại địa phương đã được các cấp, các ngành chú trọng thực hiện, đảm bảo các chính sách của Trung ương được kịp thời triển khai tại địa phương, góp phần bảo đảm quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội về mọi mặt của địa phương.

¹ Chi tiết tại Phụ lục số 02 gửi kèm theo

- Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương đã được HĐND và UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo sát sao, theo đó chất lượng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương ngày càng được nâng cao (hạn chế thấp nhất các quy định không bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp; các sai sót nhỏ về thể thức, kỹ thuật được phát hiện, đính chính kịp thời). Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đã chủ động xây dựng các nội dung, đảm bảo đúng quy định pháp luật về nội dung và quy trình ban hành.

- Trên cơ sở Quy chế làm việc của Ủy ban nhân tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021, Sở Tư pháp đã tích cực, chủ động (Có công văn đôn đốc; hàng tháng, báo cáo việc cập nhật và triển khai văn bản của Trung ương tại địa phương; rà soát kỹ các nội dung và tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc chuẩn bị, xây dựng các dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 10, kỳ họp thứ 11, họp bất thường, họp chuyên đề của HĐND tỉnh khóa III); phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các Sở, Ban, Ngành trong việc tham mưu, xử lý đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.

- Cơ sở dữ liệu pháp luật của địa phương được kết nối rộng rãi, đồng bộ tại Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và các trang tin điện tử của các Sở, Ban, Ngành, huyện, thành phố (các văn bản của tỉnh ngay sau khi ban hành đều được cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác) đã tạo ra kênh tiếp cận thông tin (pháp luật) công khai, minh bạch để tổ chức, doanh nghiệp, người dân nắm bắt, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định.

b) Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Bên cạnh các kết quả đạt được, công tác này tại địa phương còn một số tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra từ giai đoạn trước nhưng chưa khắc phục được triệt để, như:

+ Các đơn vị còn bị động trong việc cập nhật, nghiên cứu quy định mới ban hành để chủ động tham mưu cho cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện; dẫn đến chậm trễ trong việc áp dụng quy định, chế độ, chính sách mới.

Việc rà soát, triển khai còn phụ thuộc nhiều vào Sở Tư pháp; một số đơn vị báo cáo về Sở Tư pháp chỉ mang tính hình thức; các đơn vị chỉ triển khai thực hiện sau khi Sở Tư pháp tự rà soát và đưa vào danh mục tại Báo cáo hàng tháng; thậm chí một số cơ quan không theo dõi, nghiên cứu Báo cáo hàng tháng của Sở Tư pháp (trong đó có ý kiến đối với từng văn bản) nên không báo cáo tiến độ thực hiện đối với văn bản thuộc thẩm quyền tham mưu.

+ Một số đơn vị chủ trì nghiên cứu không kỹ quy định, xây dựng nội dung không bảo đảm yêu cầu, phải chỉnh sửa nhiều lần do lỗi chủ quan; tham mưu không bảo đảm quy trình theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; việc tham mưu còn chậm trễ, quá thời hạn hoặc chỉ chạy theo tiến độ dẫn đến nội dung còn sơ sài, chưa phù hợp quy định pháp luật, phải thực hiện góp ý, thẩm định nhiều lần.

+ Các cơ quan phối hợp không tích cực trong việc tham gia đóng góp ý kiến; góp ý không bảo đảm thời hạn theo đề nghị của đơn vị chủ trì; góp ý mang tính hình thức chưa có sự đầu tư, nghiên cứu một cách nghiêm túc.

+ Một số trường hợp còn lúng túng trong việc xác định giữa văn bản quy phạm pháp luật hay văn bản hành chính và tính cần thiết về việc đề nghị các cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

+ Giữa một số sở, ngành còn có tình trạng đùn đẩy, không thống nhất trong việc xác định trách nhiệm chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành văn bản triển khai thực hiện, dẫn đến sự chậm trễ trong quá trình triển khai thực hiện văn bản Trung ương cũng như chậm tổng kết, đánh giá để tiếp tục tham mưu các chính sách đặc thù của địa phương khi văn bản hết hiệu lực.

- Nguyên nhân:

+ Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm, quyết liệt chỉ đạo việc theo dõi, cập nhật, nghiên cứu văn bản của Trung ương mới ban hành liên quan đến lĩnh vực, ngành mình quản lý; còn bị động, tình trạng “chờ hướng dẫn”, “sợ trách nhiệm”, “khoán trắng” cho bộ phận tham mưu hoặc cơ quan thẩm định, thẩm tra văn bản; sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác này chưa chặt chẽ, nhịp nhàng, trách nhiệm.

+ Các Sở, Ban, Ngành chưa chú trọng công tác pháp chế, đội ngũ cán bộ pháp chế chủ yếu là kiêm nhiệm, phải thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác. Việc không quan tâm, chú trọng công tác pháp chế tại các cơ quan, đơn vị đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu xây dựng, ban hành, thực thi pháp luật và xử lý, giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh tại địa phương.

+ Nguồn lực (nhân lực, kinh phí) cho công tác này chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức.

II. NHỮNG VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP CỦA QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN NAY

Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 494/STP-VBPBPL ngày 23/9/2020, trong đó đề nghị các Sở, ban, ngành báo cáo những *khó khăn, vướng mắc* trong quá trình áp dụng, thực thi pháp luật tại địa phương (đối với tất cả những văn bản hiện đang còn hiệu lực thi hành), làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cũng như hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền (*đặc biệt là về các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp, đất đai, xây dựng, tài nguyên, môi trường, khoáng sản, nông lâm nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, thủ tục hành chính, xử lý vi phạm hành chính, thanh tra, tư pháp, thuế, phí, tài chính ngân sách, tài sản công, tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động, việc làm, chế*

độ chính sách, v.v...); đồng thời, đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc nội dung cần hướng dẫn để áp dụng đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, qua tổng hợp của Sở Tư pháp thì chỉ có rất ít các đơn vị báo cáo về vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật (chỉ có UBND huyện Đăk Glông; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Điều này phản ánh một thực tế chung là các cơ quan, đơn vị chưa chú trọng, quan tâm tới việc theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực chuyên ngành; chỉ phản ánh “khó khăn, vướng mắc” chung chung hoặc theo từng vụ việc cụ thể... mà chưa chủ động tổng hợp, báo cáo, đề xuất kịp thời theo quy định.

Qua công tác xây dựng, thẩm định, góp ý văn bản và theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật tại địa phương, Sở Tư pháp chủ động tổng hợp một số nội dung vướng mắc, bất cập, khó khăn của quy định pháp luật hiện hành như sau:

- Nhiều văn bản Trung ương quy định nội dung thể chế hóa tại địa phương chưa phù hợp với quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật như: quy định thẩm quyền cho UBND tỉnh hay Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các chế độ, chính sách (ví dụ như khoản 1 Điều 26 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP Quy định về quản lý phân bón; khoản 5 Điều 8 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;...) là chưa phù hợp với quy định tại Điều 27, Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nội dung thể chế hóa Luật giao cho địa phương quy định chi tiết, nhưng nội dung quy định chi tiết có liên quan hoặc phải phụ thuộc vào nội dung hướng dẫn của các Nghị định hoặc Thông tư, do đó việc lập đề nghị ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương không xác định được thời gian ban hành vì phụ thuộc vào Nghị định, Thông tư quy định chi tiết của Luật. Điều này đã dẫn đến nhiều nhiệm vụ thể chế hóa của địa phương kéo dài, tạo ra khoảng trống pháp lý trong công tác quản lý nhà nước.

- Nhiều nội dung giao địa phương thể chế hóa (tùy thuộc và điều kiện của từng địa phương), không cần phụ thuộc vào nội dung hướng dẫn của Nghị định, Thông tư; tuy nhiên, đây là những nội dung mới và khó đối với địa phương, nếu không có văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành thì địa phương rất khó khăn trong việc tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện (ví dụ như quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi; Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;...).

III. GIẢI PHÁP

1. Đối với các Sở, Ban, ngành

- Tiến hành rà soát, đối chiếu, xác định cụ thể các nhiệm vụ về tham mưu xây dựng, triển khai thi hành pháp luật được UBND tỉnh giao trong năm 2020, tại các văn bản như:

+ Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh;

+ Chương trình, Kế hoạch công tác các lĩnh vực về: xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh; cải cách hành chính; nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI), hỗ trợ doanh nghiệp; công tác pháp chế; kiểm tra, rà soát, cập nhật văn bản; theo dõi thi hành pháp luật và quản lý xử lý vi phạm hành chính; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật,...

+ Các văn bản của Lãnh đạo UBND tỉnh giao chủ trì soạn thảo các Quyết định theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Từ đó đề ra biện pháp, phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị trực thuộc nhằm bảo đảm triển khai thực hiện có chất lượng, đúng tiến độ các công việc, nhiệm vụ được giao.

- Chủ động nắm bắt thông tin và triển khai các văn bản mới của Trung ương trên các trang thông tin điện tử chuyên ngành thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị, địa phương mình ngay từ khâu đóng góp ý kiến cho dự thảo văn bản để có kế hoạch triển khai thực hiện ngay sau khi văn bản chính thức được ban hành.

- Thực hiện việc cập nhật, báo cáo tình thực hiện văn bản của Trung ương hoặc văn bản của cấp trên có liên quan đến ngành, lĩnh vực quản của mình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 3 Quyết định số 193/QĐ-UBND (*Trước ngày 20 hàng tháng*, báo cáo về UBND tỉnh - thông qua Sở Tư pháp). Qua đó, xác định rõ những nội dung được giao phải tham mưu văn bản quy định chi tiết hoặc tổ chức thực hiện theo chức năng của ngành, đơn vị mình (*trường hợp trong tháng không phát sinh văn bản mới vẫn phải báo cáo*). Ngoài ra, đề nghị các Sở, ban, ngành báo cáo nội dung về rà soát văn của địa phương do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của đơn vị mình theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bám sát quy trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản có liên quan; kế hoạch, chỉ đạo của UBND tỉnh để xây dựng lộ trình chi tiết, bảo đảm tiến độ xây dựng văn bản theo yêu cầu. Việc đề xuất ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải đảm bảo cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn; dự liệu đầy đủ nhất các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng thực hiện; tính toán kỹ về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung, các chính sách trong đề xuất xây dựng văn bản, đảm bảo tính khả thi sau khi văn bản được ban hành. Trước khi xây dựng dự thảo phải tiến hành đánh giá, tổng kết một cách cụ thể, khách quan, toàn diện thực trạng, vấn đề thuộc lĩnh

vực dự kiến tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật, để ngay từ giai đoạn này khẳng định được có hay không, nên hay không nên tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực này (nhất là các chính sách đặc thù của địa phương).

- Bố trí cán bộ pháp chế đảm bảo về năng lực chuyên môn, hoạt động chuyên trách thực hiện các nhiệm vụ (*hơn 10 nhóm nhiệm vụ*) theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Đối với những văn bản quy phạm pháp luật được giao xây dựng, cần tập trung bố trí nhân lực có chuyên môn, kinh nghiệm, nhạy bén trong phản ứng chính sách để rà soát, nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật có liên quan và thực tiễn địa phương để xây dựng nội dung phù hợp, đảm bảo triển khai trên thực tế. Người đứng đầu cơ quan được giao chủ trì soạn thảo phải chú trọng và đề cao vai trò trách nhiệm trong suốt quá trình xây dựng văn bản từ khâu soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý, hoàn thiện cho đến khi thông qua; trực tiếp chỉ đạo và *chịu trách nhiệm toàn bộ* về nội dung, chất lượng, tiến độ trình các dự thảo do cơ quan mình chủ trì.

- Tăng cường trách nhiệm trong việc phối hợp của các ngành, đơn vị, địa phương. Cơ quan chủ trì soạn thảo thành lập Tổ soạn thảo, bố trí cán bộ đủ năng lực, trình độ và bố trí kinh phí theo quy định để thực hiện. Trong trường hợp dự thảo văn bản được xây dựng mang tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực khác nhau, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành phải phối hợp chặt chẽ, cử người tham dự Hội đồng tư vấn thẩm định đúng thành phần theo yêu cầu².

- Chủ động, thường xuyên thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực, ngành mình quản lý và phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong quá trình rà soát và xử lý kết quả rà soát theo quy định. Đối với văn bản do HĐND, UBND ban hành, các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát để phát hiện các nội dung trái, mâu thuẫn, chòng chẹo với văn bản cấp trên hoặc có nội dung không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tham mưu xử lý kịp thời. Qua rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực (theo kế hoạch chung của tỉnh hoặc chỉ đạo của cấp trên), đối với các văn bản cần bãi bỏ toàn bộ (chấm dứt hiệu lực thi hành toàn bộ văn bản đó) các cơ quan, đơn vị gửi kết quả về Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ chung trong một văn bản để tiết kiệm thời gian, nhân lực, kinh phí cho quá trình soạn thảo, lấy ý kiến góp ý, thẩm định, thẩm tra, thông qua.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, áp dụng văn bản pháp luật theo lĩnh vực phụ trách nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc phải chủ động nghiên cứu, chủ trì, phối hợp các cấp, các ngành có liên quan tìm biện pháp tháo gỡ kịp thời,

² Sở Tư pháp thành lập hội đồng tư vấn thẩm định theo quy định tại Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật

không được né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; trường hợp vượt thẩm quyền phải kịp thời tham mưu, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và Văn phòng UBND tỉnh theo dõi tham mưu UBND tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo trong trường hợp văn bản không bảo đảm về chất lượng, chậm tiến độ, không bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

3. Văn phòng UBND tỉnh tích cực phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xử lý đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 127 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 nhằm làm tốt công tác kiểm soát trước, kiểm soát chặt chẽ, đối với việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương. Theo dõi, đôn đốc kịp thời các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo về tiến độ xây dựng, trình các dự thảo văn bản theo chương trình, kế hoạch do UBND tỉnh giao. Đồng thời cần phối hợp kịp thời trong việc gửi văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành cho Sở Tư pháp để tiến hành tự kiểm tra và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định nhằm đảm bảo sự thống nhất, công khai của hệ thống văn bản địa phương.

4. Sở Tài chính, Sở Nội vụ khẩn trương nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh bảo đảm, tăng cường nguồn lực (nhân lực, kinh phí) cho công tác xây dựng, thi hành pháp luật theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Mục 2 Công văn số 711/UBND-NC ngày 22/02/2019 và đề xuất của Sở Tư pháp.

Trên đây là báo cáo chuyên đề về tình hình cập nhật và triển khai văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương trong 09 tháng đầu năm 2020, đồng thời báo cáo sơ bộ tiến độ xây dựng báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết trình Kỳ họp thứ 11 của HĐND tỉnh theo Kế hoạch số 552/KH-UBND ngày 18/9/2020 của UBND tỉnh, kính trình Ủy ban nhân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, TT thuộc Sở;
- Lưu: VT, VBPPPL (Nh).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Hiếu